

Bản án số 10/2025/HNGĐ - ST

Ngày 10/6/2025

*“Yêu cầu không công nhận quan hệ
vợ chồng, tranh chấp về nuôi con ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H’Q và bà Phùng Thị Tố Tr.

*Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị G – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện
Krông Pa, tỉnh Gia Lai.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa – Gia Lai tham gia phiên
tòa: Ông Nay S – Kiểm sát viên.*

Ngày 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Đức L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị L1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Phụ, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Đinh Đức L trình bày:

- Về hôn nhân: ông và bà Ngô Thị L1 sống chung với nhau khoảng 20 năm trên cơ sở tự nguyện của hai bên, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Ia Rsai huyện Krông Pa. Sau khi vợ chồng về chung sống với nhau thì cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống vợ

chồng không còn hạnh phúc như trước nên đã sống ly thân từ thời gian đó đến nay.

Nay xét thấy mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Ngô Thị L1 trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ông cho rằng về giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do thời gian đã lâu nên khi về chung sống với nhau giữa ông với bà Lan có đăng ký kết hôn hay không, hay là do quá trình lưu giữ đã làm thất lạc thì ông không nhớ, nay ông không cung cấp được cho Tòa án giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên ông yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà L1 trước pháp luật.

- *Về con chung*: ông và bà Ngô Thị L1 có 03 con chung là Đinh Đức L2, sinh ngày 12/5/2001, Đinh Đức L3, sinh ngày 17/5/2007, Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008. Đối với con là Đinh Đức L3 đã đủ tuổi thành niên, tự lập được cuộc sống của mình nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn 02 con là Đinh Đức L2 và Đinh Đức N chưa thành niên nên ông đề nghị giao các con cho bà L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: ông không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Ngô Thị L1 trình bày:

- *Về hôn nhân*: bà và ông Đinh Đức Loan chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu khi về chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không còn hợp nhau về mọi mặt nên thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân một thời gian dài. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm dành cho nhau có sống chung cũng không hạnh phúc, vợ chồng không cùng suy nghĩ, chí hướng xây dựng gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với ông Đinh Đức L trước pháp luật.

- *Về con chung*: bà và ông Đinh Đức L có 03 con chung là Đinh Đức L2, sinh ngày 12/5/2001, Đinh Đức L3, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Đinh Đức L2, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008. Đối với con chung là Đinh Đức L3 đã đủ tuổi thành niên, tự lập được cuộc sống của mình nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: bà không yêu cầu ông Đinh Đức L1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 58, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Về hôn nhân:* ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn từ đó đến nay, có tổ chức đám cưới và đã có 03 con chung. Sau đó, ông L và bà L1 có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng lại không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân của họ không hợp pháp, nên đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 có 03 con chung là Đinh Đức L2, sinh ngày 12/5/2001, Đinh Đức L3, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008. Ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 tự nguyện đồng ý thỏa thuận giao 02 (hai) con chưa thành niên là Đinh Đức L2 và Đinh Đức N cho bà Ngô Thị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do vậy, đề nghị HĐXX giao 02 con chung Đinh Đức L2, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008 cho bà Ngô Thị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với con chung là Đinh Đức L3, sinh ngày 12/5/2001 đã đủ tuổi thành niên, tự lập được cuộc sống của mình, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* bà Ngô Thị L1 không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản:* các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- *Về án phí:* ông Đinh Đức L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Còn đối với ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đều đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã có 03 con chung. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau này cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không cùng chí hướng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 đã không còn chung sống với nhau nữa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại UBND huyện Krông pa về việc đăng ký kết hôn giữa ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1. Kết quả cho thấy ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”.

Như vậy, ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 là không hợp pháp nên phải được giải quyết bằng bản án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] *Về con*: ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 có 03 con chung tên là Đinh Đức L2, sinh ngày 12/5/2001, Đinh Đức L3, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 tự nguyện đồng ý thỏa thuận giao 02 (hai) con chưa thành niên là Đinh Đức L2 và Đinh Đức N cho bà Ngô Thị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; còn đối với con tên là Đinh Đức L3 đã đủ tuổi thành niên, tự lập được cuộc sống của mình nên không yêu cầu giải quyết. Tại biên bản làm việc với các con là Đinh Đức L2, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008 đã thể hiện nguyện vọng của các con muốn được ở với mẹ là bà Ngô Thị L1. Do đó, cần giao các con Đinh Đức L2, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008 cho bà Ngô Thị L1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã giải thích cho bà Ngô Thị L1 biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng bà Ngô Thị L1 vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là ông Đinh Đức L phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại ông Đinh Đức L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến nữa.

[5] *Về án phí*: ông Đinh Đức L phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 58, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1.

- *Về con và cấp dưỡng nuôi con*: Giao 02 (hai) con chưa thành niên là Đinh Đức L2, sinh ngày 17/5/2007 và Đinh Đức N, sinh ngày 16/10/2008 cho bà Ngô Thị L1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày bản

án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ông Đinh Đức L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Đinh Đức L được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu ông Đinh Đức L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Bà Ngô Thị L1 cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Đinh Đức L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004437 ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Ông Đinh Đức L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Đinh Đức L và bà Ngô Thị L1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Tố Tr

-

Ksor H'Q

Ksor P

